

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 08-09-2017

V/v. “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Tín

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Huê,

Ông Lê Quốc Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017, tại Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công Ki vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 28/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2017/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2017/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu N- Sinh năm: 1970, (có mặt)

Địa chỉ: Thôn T1, xã Đ, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

2. Bị đơn: Ông Lê Kim K - Sinh năm: 1969, (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P 2, xã A, huyện D, Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 17/01/2017. các bản tự khai ngày 20/02/2017, ngày 28/03/2017 và ngày 18/5/2017 cũng như tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Thu N trình bày: Bà và ông Lê Kim K chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ vào ngày 11/8/2006. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên kình cãi do không cùng quan điểm sống, hai bên không thể khắc phục được mâu thuẫn. Từ

năm 2009 đến nay, bà và ông K không còn chung sống với nhau. Nay bà nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm nên yêu cầu được ly hôn với ông Lê Kim K.

Về con chung: Bà và ông Lê Kim K có một con chung Lê Kim H, sinh ngày 20/10/1992, đã trưởng thành và khỏe mạnh, không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với yêu cầu nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà N xác định không có nợ chung và tài sản chung.

Tòa án xác minh và tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật đối với ông Lê Kim K.

Tại phiên tòa, bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết về yêu cầu chia tài sản chung, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và các ý kiến khác đã trình bày như trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Lê Kim K vắng mặt tại phiên tòa, nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Nguyễn Thị Thu N và ông Lê Kim K tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà N xác định hai bên chung sống không hạnh phúc do không cùng quan điểm sống, không khắc phục được mâu thuẫn, không còn tình cảm với nhau và không còn chung sống. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng ông K đều không đến Tòa để trình bày ý kiến tại phiên hòa giải và phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Thu N và ông Lê Kim K đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của bà N được ly hôn với ông K là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: Bà N không có yêu cầu gì về nuôi con chung Lê Kim Hân (sinh ngày 20/10/1992) đã thành niên, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết về yêu cầu chia tài sản chung và xác định không có nợ chung với ông K nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu N phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội (quy định về án phí và lệ phí Tòa án).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thu N. Bà Nguyễn Thị Thu N được ly hôn với ông Lê Kim K.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu N phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2012/0008249, ngày 13/02/1017. Do đó, bà N đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn trên kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THA dân sự huyện D;
- UBND xã Đ (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Tín